

Bản án số: 44/2026/HS-ST

Ngày 25-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên;

Ông Trần Minh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh (cơ sở Dương Minh C) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh S, sinh ngày 11/06/1991 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxxx; Nơi cư trú: ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L (chết) và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, Tiền sự: không có.

Nhân thân: Bản án số 25/2011/HSST ngày 02/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù, bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/6/2011, chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 24/5/2011; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2013 của Công an thị trấn D xử phạt

750.000 đồng về hành vi đánh nhau chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành nộp phạt xong vào ngày 04/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/09/2025, đến ngày 17/09/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Dương Trường L1, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxxx; Nơi cư trú: ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc S1 và bà Vũ Thị Phương T1 (chết); Bị cáo có vợ và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Không vi phạm pháp luật lần nào khác;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/09/2025, đến ngày 17/09/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxxx; Nơi cư trú: ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Dương Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Quyết định số 228 ngày 17/02/2004 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào Trường G, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/09/2025, đến ngày 17/09/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Hoàng N, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxxx; Nơi cư trú: khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh H và bà Phan Thị Thanh N1; Bị cáo có vợ và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Không vi phạm pháp luật lần nào khác;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/09/2025, đến ngày 17/09/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/9/2025, Nguyễn Minh S đang ở nhà thì Dương Trường L1 và Nguyễn Thanh T2 đến nhà của S chơi. Tại nhà của S, L1 rủ T2 sử

dụng ma túy và nhắn tin rủ Phạm Hoàng N cùng hùn tiền để mua ma túy về sử dụng nhưng T2, N không có tiền, L1 kêu T2 đưa mô tô biển số 70R1-9829 của T2 để đi thế chấp để lấy tiền mua ma túy về sử dụng thì T2 đồng ý. T2 chở L1 về nhà ở ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh rồi L1 điều khiển xe mô tô của T2 đến tiệm cầm đồ “H” thuộc ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh thế chấp được 1.000.000 đồng, L1 nạp tiền điện thoại 50.000 đồng, mua 01 sợi dây sạc điện thoại với giá 150.000 đồng. Khi đang trên đường đi về nhà của S, L1 gọi điện thoại cho người tên T3 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì T3 đồng ý bán và hẹn L1 đến khu vực Công viên H để giao ma túy. Sau đó, L1 kêu S điện thoại thông báo cho T3 biết là N đến điểm hẹn nhận ma túy, do sợ người tên T3 không giao ma túy cho người lạ. S dùng điện thoại di động của mình sử dụng tài khoản Zalo “Nmaddp” gọi vào tài khoản của người tên T3 với tên tài khoản “cuocsonghoanluong” thông báo cho người tên T3 biết có N đến nhận ma túy, sau đó L1 chuyển tiền mua ma túy cho người tên T3 qua tài khoản ngân hàng M 0982382352 tên tài khoản “Huynh Hoang Vu” số tiền 500.000 đồng. L1 gọi điện thoại kêu N đến gặp T3 nhận ma túy mang ma túy về sử dụng thì N đồng ý và đi đến khu vực Công viên phường H gặp người tên T3 nhận ma túy mang về nhà của S đưa cho L1. Tại đây, L1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S, cắt đoạn ống hút chứa ma túy và đổ chất ma túy vào ống thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đặt bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy xuống nền đất, số ma túy còn lại L1 đổ vào trong hộp nhựa rồi cất trong giỏ sách để trên đồng gỗ trong nhà của S, mục đích khi nào sử dụng hết ma túy trong bộ dụng cụ thì tiếp tục lấy ma túy đổ vào và sử dụng tiếp. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, L1 nhắn tin qua Zalo cho T2 kêu đến nhà S để sử dụng ma túy thì T2 đi bộ đến nhà của S thì gặp L1, N đang ở tại nhà S, khi thấy T2 đến thì N lấy bộ dụng cụ dùng quét gas đốt chất ma túy cho tan chảy ra rồi sử dụng trước, khi sử dụng xong Nam để bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy xuống nền đất rồi đến T2, L1 và S lần lượt sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy thì L1, T2 và N thống nhất với nhau lấy số tiền 1.000.000 đồng do L1 cầm xe của T2 có được chia nhau tiêu xài, cụ thể là: hùn số tiền 500.000 đồng đã mua ma túy đang sử dụng, số tiền còn lại L1 300.000 đồng, T2 100.000 đồng, Nam 100.000 đồng. Trong lúc, L1, N, T2, S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, xác định trước đó L1, S, T2 còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của S nhiều lần khác, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên S điện thoại qua ứng dụng Zalo cho L1 rủ L1 sử dụng ma túy thì L1 đồng ý hùn tiền để mua 400.000 đồng ma túy đá và ống thủy tinh với số tiền 100.000 đồng để sử dụng ma túy. Sau đó, S chuyển khoản cho L1 số tiền 300.000 đồng, L1 liên lạc qua ứng dụng Zalo của người tên T3 mua 400.000 đồng ma túy và ống thủy tinh với tiền 100.000 đồng, L1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của người tên T3 200.000 đồng, số tiền còn lại khi giao nhận ma túy L1 trực tiếp đưa tiền mặt tại khu vực Công viên H. Sau khi mua được ma túy L1 mang về nhà của S, L1 đưa ống thủy tinh và chất ma túy cho S để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, S đổ ma túy vào bộ dụng cụ, dùng

quẹt gas đốt ma túy lên để sử dụng trước, rồi đến L1 sử dụng cho đến khi hết ma túy.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2025, L1 điện thoại cho N bằng ứng dụng Zalo để nhờ N chở đến nhà của S, khi đến nhà của S thì N đi về, L1 đi vào thì thấy T2 cũng đang ở tại nhà của S. Tại đây, S, L1 và T2 thống nhất hùn tiền với nhau để mua ma túy về sử dụng. S chuyển khoản cho L1 số tiền 200.000 đồng, T2 đưa tiền mặt cho L1 với số tiền 100.000 đồng và L1 hùn vào số tiền 100.000 đồng. Sau đó, L1 nhắn tin qua ứng dụng Z cho người tên T3 mua 400.000 đồng ma túy đá nhưng T3 không trả lời. Lúc này, L1 mượn xe mô tô của T2 điều khiển đến khu vực Công viên H để chờ T3 trả lời, trong lúc ngồi chờ T3 thì L1 nhắn tin rủ N sau khi đi làm về thì vào nhà của S để sử dụng ma túy thì N đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T3 nhắn tin yêu cầu L1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho T3 thì L1 chuyển 300.000 đồng, còn 100.000 đồng khi nhận ma túy L1 sẽ đưa tiền mặt cho T3, một lúc sau thì T3 đến Công viên H gặp và giao ma túy cho L1 và nhận 100.000 đồng tiền mặt còn lại. Khi có được ma túy thì L1 mang về nhà của S đưa cho S đổ vào trong bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy rồi S, L1, T2, N cùng nhau sử dụng ma túy cho đến hết.

Bút lục: 01, 02, 03, 04, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 146, 206, 207, 208, 209, 230, 231.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (tes nhanh nước tiểu) ngày 09/09/2025 đối với S, L1, T2 và N kết quả: Đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Bút lục: 125, 126, 127, 128.

* Kết luận giám định số 1737/KL-KTHS ngày 14/9/2025, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M1) bên trong 01 ống thủy tinh (ma túy S, N, L1, T2 đang tổ chức sử dụng và bị bắt quả tang) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,1383 gam (không phải một ba tám ba gam).

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M2) bên trong 01 hộp nhựa màu trắng khoá bóp có chữ DENTAFRESH gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0979 gam (không phải không chín bảy chín gam).

Bút lục: 26.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh S, Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự khai ra các lần phạm tội trước khi bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 1737/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 1737/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

+ 01 cây kéo có tay cầm ốp nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ 01 hộp quẹt màu trắng (đã qua sử dụng).

+ 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đen có 02 lỗ tròn, một lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng (đã qua sử dụng).

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, được hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo.

+ 01 túi xách màu đen (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEI: 353888101083179 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS màu xám, số IMEI (Khe sim 1) 866399075060847/14 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352469855601804 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại Oppo A95, màu đen, dung lượng 128GB, kiểu máy CPH2365, số IMEI 1: 862823050262890 (đã qua sử dụng).

Qua xác minh thể hiện: Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Tiến hành kê biên tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 581, tờ bản đồ số 15, diện tích: 1000,0m² tọa lạc tại xã D, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA03765311 đối với bị can Nguyễn Minh S theo Lệnh kê biên tài sản số D1404 ngày 24/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Bút lục số: 327, 328, 386.

Đối với người tên “Tí”, quá trình điều tra xác định “Tí” là Nguyễn Thanh S2, sinh năm 1987, trú tại khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh. S2 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh S và Dương Trường L1. Đến ngày 01/12/2025, S bị bệnh và chết tại Bệnh viện Đ1.

Đối với huỳnh Hoàng V, sinh năm 1991, trú tại khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh là người cho Nguyễn Thanh S2 mượn tài khoản để sử dụng. V không biết mục đích S2 mượn tài khoản để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSDKV11 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2 và Dương Trường L1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Hoàng N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: các bị cáo Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Minh S không thừa nhận hành vi phạm tội tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định các hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Trường L1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Dương Trường L1 từ 08 năm đến 09 năm tù;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N thống nhất với cáo trạng nên không tranh luận.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh S cho rằng bị cáo chỉ chuyển cho bị cáo L1 200.000 đồng để trả tiền công nhỏ mì, không chuyển 300.000 đồng để mua ma túy như bị cáo L1 khai, bị cáo cũng không biết các bị cáo khác sử dụng nhà của bị cáo để sử dụng ma túy nên bị cáo không phạm tội như Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo S cho rằng bị oan nhưng căn cứ vào lịch sử tin nhắn, cũng như cuộc gọi trong điện thoại của bị cáo, cũng như lời khai của các bị cáo khác có đủ căn cứ kết tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N cho rằng đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và

mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Minh S nói lời sau cùng: Bị cáo có tội, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội; lời khai phù hợp với biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh S, mặc dù không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ nội dung tin nhắn, lịch sử cuộc gọi giữa bị cáo với các đồng phạm và người bán ma túy, lời khai của các bị cáo khác, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: trong các ngày 05/9/2025, 07/9/2025 và 08/9/2025, các bị cáo S, L1 và T2 đã bàn bạc, góp tiền, chuẩn bị địa điểm tại nhà của S, liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và tổ chức cho nhau cùng N sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo S, L1, T2 thực hiện hành vi nhiều lần và đối với từ hai người trở lên, nên thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng N, bị cáo tham gia nhận ma túy theo sự phân công, mang về địa điểm sử dụng và cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/9/2025, nên thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm phát sinh tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L1 và bị cáo T2 tự khai nhận thêm hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh S, trong giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện khai thêm hành vi phạm tội chưa bị phát hiện. Tuy nhiên, sau khi có kết luận điều tra và tại phần tranh tụng ở phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi đã khai trước đó, cho rằng bị oan. Mặc dù vậy, trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đã tự nguyện khai thêm hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và vai trò của từng bị cáo

C1 bị cáo đều là người nghiện ma túy, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này, bị cáo Dương Trường L1 là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy, giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Minh S là người cung cấp địa điểm, tham gia liên hệ mua ma túy, tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò đồng phạm tích cực, có mức độ tham gia đáng kể. Bị cáo Nguyễn Thanh T2 tham gia góp tiền, cung cấp phương tiện, giữ vai trò giúp sức. Bị cáo Phạm Hoàng N tham gia nhận ma túy, giữ vai trò thấp hơn.

Việc phân hóa vai trò là căn cứ để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[6] Về hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Dương Trường L1 và bị cáo Nguyễn Minh S, mặc dù bị cáo Lâm giữ vai trò chính, còn bị cáo S là đồng phạm tích cực, nhưng cả hai bị cáo đều có mức độ tham gia đáng kể trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo S tuy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng mức độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không bằng bị cáo Nguyễn Thanh T2, nên cần áp dụng mức hình phạt tương đương với bị cáo L1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2 và bị cáo Phạm Hoàng N, có vai trò thấp hơn, nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn, bảo đảm công bằng và cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy: là vật cấm lưu hành hoặc công cụ phạm tội, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các điện thoại di động của các bị cáo: được sử dụng để liên lạc, chuyển tiền và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo Nguyễn Minh S, ngoài việc trong giai đoạn điều tra đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khai thêm hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, thì tại phiên tòa, mặc dù có thời điểm không thừa nhận hành vi, nhưng trong lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, có cơ sở xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

2. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Trường L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Dương Trường L1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

3. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1737/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M1) Methamphetamine có khối lượng 0,1239 gam (không phải một hai ba chín gam) và 01 (một) ống thủy tinh (kèm theo bản sao kết luận giám định số 1737/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T).

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1737/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M2) Methamphetamine có khối lượng 0,0605 gam (không phải không sáu không năm gam) (kèm theo bản sao kết luận giám định số 1737/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T).

+ 01 (một) cây kéo có tay cầm ốp nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) hộp quẹt màu trắng (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp màu đen có 02 lỗ tròn, một lỗ tròn cắm một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng cam, được hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo.

+ 01 (một) túi xách màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEI: 35388101083179 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS màu xám, số IMEI (khe sim 1): 866399075060847/14 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352469856501804 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại Oppo A95, màu đen, dung lượng 128GB, kiểu máy CPH2365, số IMEI 1: 862823050262890 (đã qua sử dụng).

6. Về biện pháp cưỡng chế: Huỷ bỏ lệnh kê biên tài sản số D1404/LKB-CSHS ngày 24/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh S, Dương Trường L1, Nguyễn Thanh T2 và Phạm Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh,
- VKSND KV 11 – Tây Ninh;
- CQ THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 11 - Tây Ninh,
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Phương